

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa:

**\*Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ng.

Địa chỉ: Tổ 2, khu VQ 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

**\*Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q).

Địa chỉ: Tổ 2, khu VQ 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q).

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về con chung:**

Chị Lê Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 27/6/2004 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh D sinh ngày 25/08/2009 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 8 năm 2021.

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Mạnh Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên còn lại trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

\* *Về án phí*: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000577 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị N được hoàn trả số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Trần Thị Như Quỳnh**